

ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU HÀNG DỆT MAY CỦA VIỆT NAM KHI THAM GIA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VỚI LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVFTA)

Nguyễn Văn Tuấn

Viện Thương mại và Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: nvtuan130556@gmail.com

Ngày nhận: 24/12/2019

Ngày nhận bản sửa: 10/01/2020

Ngày duyệt đăng: 15/01/2020

Tóm tắt:

Bài viết tập trung phân tích những cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường EU khi Việt Nam tham gia Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EVFTA). Kết quả cho thấy tiềm năng xuất khẩu dệt may của Việt Nam vào thị trường này là vô cùng to lớn. Tuy nhiên, để tận dụng được những cơ hội do EVFTA mang lại cho xuất khẩu hàng dệt may, Việt Nam cũng đứng trước rất nhiều khó khăn thách thức. Bởi vậy, bài viết đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm tận dụng những cơ hội, ứng phó với những khó khăn, thách thức để đẩy mạnh hơn nữa xuất khẩu hàng dệt may của nước ta vào thị trường Liên minh Châu Âu.

Từ khóa: Cơ hội, thách thức, xuất khẩu, hàng dệt may, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu.

Mã JEL: F13

Promoting Vietnam's textile and apparel exports when participating in European Union - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA)

Abstract:

This study focuses on analyzing the opportunities and challenges for textiles and apparel exports to the EU market when Vietnam joins the European Union – Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA). The results illustrate that Vietnam's export potential to this market is enormous. However, to take advantage of the opportunities offered by EVFTA for textiles and apparel export, Vietnam also faces many difficulties and challenges. Therefore, this paper proposes solutions to take advantage of opportunities and deal with difficulties and challenges to further promote the export of our country's textiles and apparel to the European Union market.

Keywords: Opportunities, challenges, export, textile and apparel, EU-Vietnam Free Trade Agreement.

JEL code: F13

1. Đặt vấn đề

Ngày 12/2/2020 Nghị viện Châu Âu đã bỏ phiếu phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), đây là cơ hội cho Việt Nam mở rộng thị trường nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thị phần tại thị trường châu Âu

và là điều kiện để Việt Nam thực sự nâng cao năng lực cạnh tranh. Hiệp định EVFTA được kỳ vọng sẽ thúc đẩy thương mại, đầu tư và tăng trưởng kinh tế cũng như tăng cường hơn nữa mối liên kết cùng có lợi giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu. EVFTA sẽ giúp cho Việt Nam có cơ hội cơ cấu lại thị trường

xuất nhập khẩu theo hướng cân bằng hơn để nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế. Nhiều ngành kinh tế được đánh giá là sẽ hưởng lợi từ EVFTA, trong đó dệt may được đánh giá là một trong những ngành được hưởng lợi nhiều nhất khi EVFTA có hiệu lực. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, Việt Nam đứng trước rất nhiều khó khăn, thách thức phải vượt qua để được hưởng lợi từ Hiệp định này mang lại. Bài viết phân tích cụ thể những cơ hội, những khó khăn thách thức đặt ra với xuất khẩu hàng dệt may khi tham gia Hiệp định EVFTA để từ đó đề xuất hệ thống các giải pháp ở phạm vi vĩ mô cũng như phạm vi các doanh nghiệp nhằm tận dụng tối đa những cơ hội, ứng phó thành công với những khó khăn, thách thức nhằm gia tăng khối lượng và hiệu quả xuất khẩu hàng dệt may của nước ta vào thị trường Liên minh Châu Âu.

2. Những cơ hội và thách thức cho xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam khi tham gia Hiệp định EVFTA

2.1. Những cơ hội cho xuất khẩu hàng dệt may

Thứ nhất, sự ưu đãi về thuế quan với thuế suất xuất khẩu giảm dần về 0% giúp nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng dệt may

Ngành dệt may được coi là ngành được hưởng lợi nhiều nhất khi gần như các mặt hàng dệt may sẽ được hưởng thuế suất 0% khi xuất khẩu vào thị trường EU. Theo Hiệp định, thuế quan với tất cả hàng dệt may sẽ được đưa về 0%, trong đó, 77% các mặt hàng về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực, mức thuế còn lại sẽ được xóa bỏ dần đều trong vòng 7 năm để trở về 0%. Việc giảm mức thuế như vậy sẽ là cơ hội rất lớn đối với dệt may Việt Nam và mang đến chất xúc tác mạnh mẽ cho các doanh nghiệp dệt may xuất khẩu sang thị trường EU. Hơn nữa, EU là thị trường đứng đầu thế giới về nhập khẩu hàng dệt may và là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của dệt may Việt Nam, do đó, EVFTA sẽ mở ra những cơ hội to lớn cho ngành may mặc nước nhà. Theo dự báo của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIP) hàng dệt may nước ta sang thị trường EU sẽ tăng nhanh với tốc độ đến năm 2025 khoảng 67% so với kịch bản không có Hiệp định, đến năm 2020 đạt 5-5,5 tỷ USD, tăng thêm 1,3 tỷ USD vào năm 2020 và 3,2 tỷ USD năm 2025. Mặt khác, Quy tắc xuất xứ của EVFTA đối với mặt hàng dệt may có sự nới lỏng hơn so với CPTPP. Đối với CPTPP yêu cầu phải đáp ứng Quy tắc xuất xứ từ sợi

trở đi, có nghĩa là các công đoạn từ Sợi – Vải – cắt May đều phải thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, còn EVFTA chỉ yêu cầu từ vải. Hơn nữa, EVFTA còn cho phép cộng gộp xuất xứ với những nước đã có FTA với EU như Hàn Quốc, Nhật Bản... Do đó, Việt Nam hoàn toàn có quyền nhập khẩu vải từ Hàn Quốc sản xuất các mặt hàng may mặc để xuất khẩu sang thị trường EU nhằm hưởng ưu đãi về thuế quan.

Thứ hai, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất, phát triển chuỗi cung ứng cho ngành dệt may

Hiện tại, EU là thị trường lớn thứ 2 của ngành dệt may xuất khẩu Việt Nam với mức tăng trưởng hàng năm 7%-10%, chỉ đứng sau thị trường Hoa Kỳ. Năm 2018, dệt may Việt Nam đã xuất khẩu hơn 4 tỷ USD sang thị trường EU và vươn lên vị trí thứ 3, chỉ đứng sau Trung Quốc và Ấn Độ. Tiềm năng xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường EU còn rất lớn, với nhu cầu nhập khẩu trên 100 tỷ USD hàng dệt may hàng năm, sẽ là cơ hội để Việt Nam mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu hàng dệt may khi EVFTA có hiệu lực, nhất là khi thuế suất giảm dần về 0% trong vòng 7 năm. Sự mở rộng về quy mô và dung lượng thị trường tạo ra cơ hội cho doanh nghiệp xuất khẩu dệt may phát triển sản xuất cả về bề rộng và bề sâu. Trong đó có sự phát triển sản xuất sơ, sợi, dệt, nhuộm và xử lý hoàn tất vải, may mặc, thiết kế thời trang, sử dụng thiết bị công nghệ, quy hoạch các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, các trung tâm thiết kế phát triển mẫu, thương hiệu, phát triển sản xuất nguyên liệu, phụ liệu, xây dựng thương hiệu... Từ đó tạo cơ hội sản xuất nguồn nguyên phụ liệu trong nước, giảm sự lệ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, hoàn thiện và phát triển chuỗi cung ứng cho ngành dệt may, nhằm tận dụng tối đa các ưu đãi thuế quan do EVFTA mang lại.

Thứ ba, EVFTA sẽ tạo điều kiện cho ngành dệt may phát triển bền vững do gia tăng được tỷ lệ nội địa hóa

Thực tế, ngành dệt may nước ta thời gian qua phụ thuộc khá nhiều vào nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu, ngành công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển và sử dụng hình thức xuất khẩu gia công là chính. Mức độ phụ thuộc vào các nguyên phụ liệu nhập khẩu sẽ dẫn đến giảm tỉ lệ nội địa hóa trong ngành dệt may xuất khẩu. Từ đó, giảm hiệu quả sản xuất, giảm năng lực cạnh tranh sản phẩm và sự ổn định của ngành dệt may, đồng thời dễ bị ảnh hưởng bởi những biến động về giá cả quốc tế. Theo Hiệp định EVFTA

yêu cầu từ vải trở đi, điều này sẽ giúp ngành dệt may phát triển theo chiều dọc, khuyến khích đầu tư vào dệt – sợi – vải – nhuộm hoàn tất. Khi đáp ứng những yêu cầu về quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất trực tiếp nguyên vật liệu thay thế nhập khẩu, từ đó làm tăng tỉ lệ nội địa hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất, giúp tạo ra giá trị gia tăng lớn hơn cho xuất khẩu hàng dệt may. Với quy tắc từ vải trở đi trong Hiệp định EVFTA thì ngành dệt may có thể phát triển bền vững và tham gia được vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo ra nhiều cơ hội thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Khi tham gia EVFTA, một mặt sẽ giúp cho ngành dệt may nâng cao năng lực cạnh tranh nhưng mặt khác cũng tạo ra áp lực cho ngành dệt may phải nâng cao năng lực cạnh tranh trên cả ba cấp độ ngành, doanh nghiệp, sản phẩm để đáp ứng được các quy định của EVFTA, từ đó, hàng dệt may có đủ sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. EVFTA mở ra cơ hội to lớn cho sự giao thương thuận lợi giữa Việt Nam và các quốc gia thành viên của EU. Thương mại khi đó phát triển mạnh mẽ hơn, thị trường được mở rộng sẽ lôi kéo dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may. Với những ưu thế về vốn, công nghệ, trình độ quản lý, các nhà đầu tư nước ngoài sẽ đầu tư vào sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may với quy mô lớn. Việt Nam có nhiều cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài để cơ cấu lại ngành dệt may vốn yếu ở khâu đầu tư thượng nguồn, tức là sợi, vải, nhuộm hoàn tất.

Thứ năm, EVFTA thúc đẩy cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh hơn, minh bạch hơn.

Với những yêu cầu minh bạch chính sách rất cao, EVFTA sẽ trở thành một trong những tiền đề quan trọng để Việt Nam tiến hành cải cách thể chế và thị trường một cách sâu rộng, toàn diện. EVFTA sẽ giúp tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi, cải thiện môi trường đầu tư của Việt Nam, đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu đầu tư, khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực dệt may. Từ đó giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trên thị trường xuất khẩu dệt may thế giới, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu dệt may của Việt Nam. Bên cạnh đó, EVFTA sẽ thúc đẩy quá trình cải cách thể chế của Việt Nam, tạo ra môi trường kinh doanh theo hướng thông thoáng,

binh đẳng, minh bạch, dễ dự đoán hơn trong dài hạn, tạo hiệu quả tốt hơn cho phân bổ nguồn lực đầu tư, nâng cao vị trí của Việt Nam trong các chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ sáu, EVFTA thúc đẩy cải tiến khoa học công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến hiện đại

Thiết bị công nghệ đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với hoạt động sản xuất, xuất khẩu của các doanh nghiệp dệt may. Hiệp định EVFTA với các quy định về quy tắc xuất xứ, kỹ thuật, môi trường đối với xuất khẩu hàng dệt may sẽ bắt buộc các doanh nghiệp dệt may đẩy mạnh triển khai các tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất. Loại bỏ các thiết bị công nghệ lạc hậu, đồng thời áp dụng các công nghệ mới, các nguyên liệu mới, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cao sẽ tạo ra các sản phẩm dệt may xuất khẩu có giá trị sử dụng cao. Áp dụng khoa học công nghệ vào các chương trình sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm dệt may sẽ góp phần bảo vệ môi trường. Mặt khác, tham gia vào Hiệp định EVFTA sẽ thúc đẩy việc xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm dệt may phù hợp và hài hòa với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và thông lệ quốc tế. Từ đó sẽ thúc đẩy chuyển giao công nghệ và nâng cao kỹ thuật công nghệ trong sản xuất hàng dệt may.

Thứ bảy, thúc đẩy phát triển về mặt xã hội, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp

Hiệp định EVFTA yêu cầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu về lao động. Việc đáp ứng các điều khoản về lao động sẽ thực hiện theo đúng quy định của Tổ chức lao động quốc tế. Đồng thời các Công ước của tổ chức này thể hiện trong các nguyên tắc về lao động trong EVFTA. Các quy định chặt chẽ về lao động sẽ giúp nâng cao chất lượng lao động, đảm bảo đời sống của người lao động, sức khỏe cho người lao động trong ngành dệt may, đồng thời đáp ứng những quy định chặt chẽ về luật lao động và bảo vệ người lao động theo những tiêu chuẩn quốc tế. Thực hiện những quy định về lao động sẽ góp phần thúc đẩy phát triển ổn định và bền vững về mặt xã hội. Đồng thời EVFTA cũng tạo ra nhiều cơ hội việc làm, theo tính toán, cứ 1 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sẽ tạo ra khoảng 250.000 việc làm các loại. Như vậy, nếu kim ngạch xuất khẩu dệt may gia tăng sẽ tạo ra nhiều việc làm mới, làm giảm tỷ lệ thất nghiệp. Tạo ra nhiều việc làm mới sẽ giải

quyết được vấn đề lao động hiện nay ở nước ta một cách hiệu quả.

2.2. Những thách thức đối với xuất khẩu hàng dệt may

Một là, yêu cầu về quy tắc xuất xứ hàng dệt may rất nghiêm ngặt đưa đến các sản phẩm dệt may phải gia tăng tỷ lệ nội địa hóa.

Quy tắc xuất xứ của EVFTA rất cao và nghiêm ngặt, nếu không có một chính sách phù hợp để hạn chế tình trạng phụ thuộc khá nhiều vào nguồn nguyên liệu dệt may của nước ta, thì không nhiều hàng hóa của Việt Nam có hy vọng được hưởng thuế suất ưu đãi theo EVFTA. Quy tắc xuất xứ “từ vải trở đi” theo Hiệp định có nghĩa là hàng dệt may của Việt Nam phải thỏa mãn 2 điều kiện đó là vải sử dụng để tạo ra thành phẩm phải có xuất xứ từ Việt Nam hoặc EU và việc cắt và may phải được thực hiện tại các doanh nghiệp của Việt Nam hoặc EU. Tuy nhiên, hiệp định EVFTA cũng có cam kết linh hoạt về quy tắc xuất xứ cộng gộp. Điều đó có nghĩa là đối với trường hợp nếu vải được doanh nghiệp sử dụng có xuất xứ từ nước có FTA với EU và cả Việt Nam như Hàn Quốc (hiện tại Việt Nam nhập khẩu 14% vải từ Hàn Quốc) thì sản phẩm của doanh nghiệp cũng được coi là xuất xứ hợp lệ để được hưởng ưu đãi thuế theo quy định tại hiệp định EVFTA (Việt Nga, 2019). Vấn đề nguồn cung nguyên phụ liệu ngành dệt may là thách thức không chỉ cho ngành dệt may mà là thách thức cho việc tận dụng các cơ hội mang lại, nếu không bảo đảm quy tắc xuất xứ thì hàng dệt may của Việt Nam sẽ không được hưởng các ưu đãi. Dù đã có nhiều nỗ lực, cố gắng nhưng khoảng gần 90% nguyên phụ liệu dệt may của nước ta đang nhập khẩu từ các nước không phải là thành viên của hiệp định và không được ưu đãi cộng gộp trong hiệp định. Đây thực sự là một thách thức nan giải cho các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may của nước ta.

Hai là, sức ép từ các đối thủ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) với doanh nghiệp trong nước

Với yêu cầu khắt khe của EVFTA theo nguyên tắc từ vải trở đi, sản xuất nguyên phụ liệu dệt may tại Việt Nam sẽ là lĩnh vực thu hút đầu tư hấp dẫn. Điều này giúp giải quyết vấn đề xuất xứ, nhưng đó cũng sẽ là lĩnh vực có mức độ cạnh tranh rất cao, trong đó các doanh nghiệp trong nước sẽ phải chịu sức ép từ phía các doanh nghiệp FDI. Với những lợi ích thu được từ Hiệp định, nhất là những ưu đãi về

thuế quan nhiều nhà đầu tư nước ngoài sẽ đầu tư vào ngành dệt may. Từ đó, các sản phẩm dệt may trong nước sẽ bị cạnh tranh khốc liệt với sản phẩm của các doanh nghiệp FDI, đặc biệt là cạnh tranh về giá cả và chất lượng hàng dệt may. Đối thủ cạnh tranh đến từ các nước đa phần là những đối thủ mạnh về năng lực cạnh tranh, cả về quy mô, vốn, lẫn kinh nghiệm kinh doanh, họ có lợi thế cả về tài chính, công nghệ và thị trường.

Đồng thời, ngành dệt may cũng đang phải đối mặt với vấn đề cạnh tranh nguồn nhân lực ngày càng gia tăng. Làn sóng dịch chuyển nhà máy vào Việt Nam để tránh thuế đang đẩy chi phí nhân công ngày càng đắt đỏ hơn, ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp, lực lượng nhân công vốn từng là lợi thế của ngành dệt may Việt Nam thì nay cũng đang trở thành một thách thức. Trước đây, lao động trong lĩnh vực dệt may của Việt Nam từng được đánh giá cao ở ba điểm là sự khéo léo, chi phí và số lượng. Nhưng hiện nay, nhiều công đoạn đòi hỏi sự khéo léo thì máy móc có thể làm được, giá lao động Việt Nam đã không còn rẻ trong so sánh với một số nước khác, lực lượng lao động bổ sung giảm do dân số già đi. Theo ông Vũ Đức Giang, Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS, 2019): “Với các quy định mới, chi phí cho nhân công dệt may của Việt Nam hiện rất cao. Mức lương trung bình của họ là 300 - 450 USD/tháng/người tùy khu vực, cao hơn nhiều mức lương khoảng 150 USD/tháng/người của lao động ở các nước Myanmar, Bangladesh... Bên cạnh đó, công tác đào tạo cho ngành dệt may vẫn còn rất yếu. Dệt may Việt Nam đang đứng thứ ba sau Trung Quốc, Ấn Độ, nhưng một số nước đang bám đuổi sát phía sau, nếu Việt Nam không đặt ra một chiến lược tốt, thì sẽ khó tiếp cận thị trường 28 nước EU”. Như vậy, lợi thế cạnh tranh nhờ nguồn lao động dồi dào, chi phí nhân công giá rẻ của Việt Nam hiện nay đang bị giảm dần.

Ba là, đáp ứng các yêu cầu cao về công nghệ kỹ thuật tiên tiến hiện đại trong sản xuất kinh doanh ngành dệt may

Khi tham gia vào Hiệp định EVFTA với ngành dệt may chưa thực sự phát triển, trình độ công nghệ còn lạc hậu, năng suất lao động thấp thì đòi hỏi phải tái cấu trúc ngành dệt may và hoàn thiện chuỗi cung ứng mới hy vọng tham gia vào chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu. Muốn vậy phải đầu tư rất mạnh vào công nghệ dệt may nhằm áp dụng được các kỹ thuật công nghệ tiên tiến hiện đại. Đây sẽ là một khó khăn

thách thức đối với ngành dệt may nước ta, bởi Việt Nam có ngành công nghiệp dệt may chưa thực sự phát triển, năng suất còn chưa cao, công nghệ còn lạc hậu. Hơn nữa, để đảm bảo các quy định về kỹ thuật, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn môi trường đối với xuất khẩu hàng dệt may, cần phải đáp ứng các yêu cầu về công nghệ trong sản xuất hàng dệt may. Để làm được điều đó, không gì ngoài việc đầu tư mạnh hơn nữa vào công nghệ, máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại, đây là một thách thức nhưng cũng là điều kiện để ngành dệt may phát triển bền vững và nâng cao được năng lực cạnh tranh của mình.

Bốn là, những yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, điều kiện môi trường của các nước nhập khẩu.

Các điều khoản trong Hiệp định EVFTA về môi trường rất chặt chẽ và nghiêm ngặt nhằm thúc đẩy sự tương hỗ lẫn nhau giữa các chính sách về thương mại và môi trường, tăng cường bảo vệ môi trường ở mức độ cao cũng như thực thi hiệu quả luật pháp về môi trường. Nhiều lĩnh vực và vấn đề môi trường có liên quan đến thương mại đã được đưa vào thành những nghĩa vụ cam kết mang tính chất ràng buộc và bắt buộc các bên của Hiệp định phải thực thi thông qua việc sử dụng công cụ về kinh tế. Để thực hiện điều khoản về môi trường, cần phải có những điều chỉnh về chính sách, luật pháp liên quan đến môi trường trong ngành dệt may nhằm khắc phục những bất cập trong việc bảo vệ môi trường khi sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may, đặc biệt là trong công đoạn nhuộm và hoàn tất sản phẩm. Đây thực sự cũng là thách thức đối với Việt Nam khi tham gia EVFTA bởi có nhiều khâu trong ngành dệt may dễ đưa đến ô nhiễm môi trường, trong khi đó trình độ và công nghệ xử lý môi trường ở nước ta còn gặp nhiều khó khăn.

Năm là, đáp ứng các tiêu chuẩn về lao động và điều kiện về lao động

Những cam kết mạnh mẽ về lao động trong EVFTA về những tiêu chuẩn và điều kiện lao động ở mức độ cao cũng là một trong những khó khăn thách thức lớn đối với ngành dệt may Việt Nam. Để tránh cạnh tranh không bình đẳng thông qua việc không đảm bảo các điều kiện làm việc cơ bản của người lao động, EVFTA đã đưa ra những cam kết riêng về lao động. Cụ thể Việt Nam phải thông qua và duy trì trong các quy chế và quy định của mình về các điều kiện làm việc có thể chấp nhận được đối với mức lương tối thiểu, số lượng giờ làm việc,

mức độ an toàn và sức khỏe cộng đồng của người lao động. Đây chính là một khó khăn, thách thức vì ngành dệt may nước ta là một ngành sử dụng rất nhiều lao động và trên thực tế chưa thể đáp ứng ngay được đầy đủ các quy định về lao động theo như Hiệp định. Việc chuyển đổi để đáp ứng các tiêu chuẩn về lao động cần phải có khoảng thời gian nhất định, do đó để được hưởng các ưu đãi trên cơ sở đáp ứng được các quy định về lao động theo như hiệp định là một thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam.

Sáu là, hàng rào kỹ thuật và khả năng phòng vệ thương mại

Thực tế, không ít doanh nghiệp lo ngại rằng hàng rào thuế quan sẽ giảm, nhưng hàng rào kỹ thuật phi thuế quan sẽ tăng lên. Các loại rào cản kỹ thuật trong thương mại nói chung và đối với hàng dệt may nói riêng được các nước áp dụng ngày càng nhiều hơn, cao hơn, tinh vi và phức tạp hơn (Phan Thị Hà My, 2019). Tính chất đa dạng, phức tạp của các rào cản kỹ thuật và xu hướng gia tăng sử dụng chúng của các thị trường nhập khẩu hàng dệt may đã đặt ra những thách thức to lớn đối với xuất khẩu dệt may của Việt Nam khi mà năng lực vượt rào cản kỹ thuật của nước ta còn hạn chế cả ở tầm vĩ mô và doanh nghiệp.

Không chỉ Tổ chức Thương mại thế giới WTO cho phép các nước thành viên sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, mà ngay trong Hiệp định EVFTA cũng cho phép sử dụng một cách hợp pháp các biện pháp phòng vệ thương mại thông qua các công cụ cần thiết. Việc xây dựng, ban hành và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại phải tuân thủ các hiệp định về chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ của WTO. Tuy nhiên, kiến thức hiểu biết về phòng vệ thương mại của các doanh nghiệp nước ta nói chung và doanh nghiệp dệt may nói riêng còn rất khiêm tốn, đây là một thách thức cho các doanh nghiệp dệt may trong quá trình hội nhập. Mặt khác, để xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường EU còn phải tuân thủ các quy định bắt buộc như: An toàn sản phẩm áp dụng cho tất cả các sản phẩm; hóa chất áp dụng cho hàng dệt may và phụ kiện; nhãn mác áp quy tắc cụ thể cho hàng dệt (xuất xứ, tỷ lệ xơ sợi, hướng dẫn giặt là...). Hàng rào về kỹ thuật và quy định về vệ sinh dịch tễ của EU cũng rất cao mà không phải nhiều doanh nghiệp Việt Nam có thể đáp ứng được. Cùng với đó các biện pháp phòng vệ thương mại của EU cũng rất nặng nề vượt qua được không đơn giản.

Bảy là, áp lực về cải cách thể chế để phù hợp với các

cam kết trong Hiệp định EVFTA

Khi tham gia EVFTA Việt Nam sẽ thêm nhiều cơ hội, nhưng cũng sẽ gặp phải không ít thách thức về cải cách thể chế trong nước để thúc đẩy sự vận hành của nền kinh tế thị trường, tạo môi trường đầu tư, thông thoáng, minh bạch. Với những cam kết cao về cải cách thể chế kinh tế trong Hiệp định sẽ tạo ra động lực và áp lực cho Việt Nam cải cách. Những cam kết này vượt trội hơn rất nhiều so với các nước ta đang có, nhưng chúng hoàn toàn phù hợp với định hướng dài hạn của Việt Nam về đổi mới thể chế. Cải cách thể chế sẽ mang lại nhiều lợi ích cho Việt Nam cho nên đây vừa là yêu cầu bắt buộc, vừa là thách thức khi nước ta tham gia vào EVFTA (Trần Thị Bích Nhân & Đỗ Thị Minh Hương, 2019). Do đó, điều quan trọng là Việt Nam phải duy trì được đà cải cách một cách liên tục có chất lượng sau khi gia nhập EVFTA. Ngược lại, nếu cải cách thể chế có tính thụ động, thiếu sự tích cực, xuyên suốt của Chính phủ cho tới các cấp cơ sở thì sẽ dẫn tới thách thức nhiều hơn cơ hội mà EVFTA mang lại.

3. Những vấn đề đặt ra đối với xuất khẩu hàng dệt may trước yêu cầu của EVFTA

3.1. Yêu cầu của EVFTA và những điểm chưa đáp ứng của hàng dệt may xuất khẩu Việt Nam

Từ những thách thức trên đây có thể thấy xuất khẩu hàng dệt may của nước ta chưa đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu của EVFTA ở những mặt sau đây:

- Đảm bảo về quy tắc xuất xứ của hàng dệt may xuất khẩu.
- Đảm bảo tuân thủ những quy định về sở hữu trí tuệ trong xuất khẩu hàng dệt may.
- Đáp ứng những yêu cầu về tiêu chuẩn sử dụng lao động như quy định số giờ làm việc, môi trường làm việc; vệ sinh an toàn lao động; quyền tham gia bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế...
- Những quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất hàng dệt may xuất khẩu.
- Những quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng dệt may xuất khẩu.

3.2. Nguyên nhân của sự chưa đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của EVFTA đối với xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam

Nguyên nhân đưa tới hàng dệt may xuất khẩu của nước ta còn khó khăn trong việc đáp ứng các yêu cầu của EVFTA bao gồm cả nguyên nhân thuộc về

phía Nhà nước và về phía các doanh nghiệp, dưới đây là một số các nguyên nhân chủ yếu:

- Chưa thực sự có cơ chế chính sách hiệu quả trong thu hút đầu tư vào sản xuất, xuất khẩu hàng dệt may; chưa có chiến lược, quy hoạch phát triển khu công nghiệp dệt may để đáp ứng phần cung nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp. Các địa phương chưa tạo điều kiện cho việc đầu tư vào lĩnh vực dệt, nhuộm do lo ngại về ảnh hưởng môi trường.

- Công tác nghiên cứu dự báo thị trường và hoạt động xúc tiến thương mại ở tầm vĩ mô còn chưa hiệu quả, sự hỗ trợ của Nhà nước trong hình thành các liên kết doanh nghiệp dệt may và sự hỗ trợ của Hiệp hội dệt may còn chưa đủ mạnh trong tháo dỡ những khó khăn đối với hàng dệt may xuất khẩu.

- Các doanh nghiệp dệt may chưa chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào do chủ yếu nhập từ Trung Quốc và ASEAN. Sự thâm nhập vào các kênh phân phối của thị trường EU còn gặp nhiều khó khăn.

- Khả năng cạnh tranh của sản phẩm dệt may xuất khẩu còn ở mức khiêm tốn, chưa có sự chủ động và tích cực thực hiện sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường EU.

- Công tác nghiên cứu, dự báo thị trường chưa hiệu quả, chất lượng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp dệt may còn ở mức chưa cao.

4. Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam khi tham gia hiệp định EVFTA

4.1. Các giải pháp vĩ mô

- Đẩy mạnh hơn nữa việc thực thi chính sách thu hút đầu tư trong và ngoài nước, đầu tư trực tiếp và gián tiếp, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài cho sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may. Khuyến khích đầu tư theo chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm bằng cách đầu tư đồng bộ cho tất cả các khâu sợi, dệt, nhuộm, may, chú trọng phát triển ngành công nghiệp dệt và ngành công nghiệp phụ trợ dệt may nhằm đáp ứng được dây chuyền sản xuất dệt may.

- Hoạch định chiến lược phát triển các khu công nghiệp dệt may để đáp ứng phần cung thiếu hụt nhằm thỏa mãn quy tắc xuất xứ từ vải của EVFTA. Chú trọng xây dựng cơ chế, chính sách phát triển một cách đồng bộ từ khâu sợi, dệt, nhuộm để hoàn tất cho ngành dệt may, bởi bất cập lớn nhất của dệt may nước ta hiện nay trong chuỗi cung ứng là khâu cung cấp nguyên, phụ liệu đầu vào (Hoa Quỳnh,

2019). Các địa phương cần tạo điều kiện ưu tiên cho các doanh nghiệp đầu tư dệt, nhuộm có công nghệ hiện đại xử lý nước thải.

- Đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo thị trường trên cơ sở hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường tiếp xúc trực tiếp với các đối tác kinh doanh, sử dụng có hiệu quả các phương pháp nghiên cứu dự báo thị trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác nghiên cứu dự báo thị trường. Hỗ trợ các doanh nghiệp chính xác, kịp thời về những thông tin liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là những thông tin liên quan đến EVFTA.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước nhằm tạo cơ hội kết nối giữa các doanh nghiệp dệt may. Nghiên cứu đổi mới toàn diện công tác xúc tiến thương mại, rà soát các hoạt động xúc tiến thương mại ở cấp vĩ mô để bổ sung các hoạt động xúc tiến thương mại mới. Các cơ quan xúc tiến thương mại của Chính phủ cần chủ động cung cấp cho doanh nghiệp các thông tin liên quan đến thị trường dệt may EU, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu tại các thị trường EU mà Việt Nam có tiềm năng xuất khẩu.

- Hỗ trợ hình thành và phát triển các liên kết doanh nghiệp trong lĩnh vực dệt may. Có chính sách khuyến khích việc tăng cường liên kết, hợp tác theo chiều dọc và chiều ngang giữa các doanh nghiệp, cũng như xác lập quan hệ bạn hàng và quan hệ đối tác chiến lược nhằm phát triển xuất khẩu hàng dệt may về lâu dài.

- Tăng cường sự phối hợp với các hiệp hội ngành hàng dệt may trong tư vấn về chính sách, về cơ chế giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn và bảo vệ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may. Kiện toàn tổ chức và cơ chế hoạt động của hiệp hội ngành hàng dệt may theo hướng chuyên môn sâu để thực sự là cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu của các doanh nghiệp dệt may. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế với các tổ chức, hiệp hội ngành nghề trong khu vực và trên thế giới nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ năng chuyên môn, công nghệ và kinh nghiệm hoạt động.

4.2. Giải pháp từ phía các doanh nghiệp

Nâng cao giá trị gia tăng từ xuất khẩu hàng dệt may trên cơ sở khuyến khích xuất khẩu các mặt

hàng mới được sản xuất từ những ứng dụng kỹ thuật công nghệ tiên tiến, có giá trị gia tăng cao phù hợp với xu thế biến đổi của thị trường dệt may EU. Tập trung khai thác những cơ hội để phát triển, mở rộng thị trường từ những cam kết trong Hiệp định EVFTA để đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn và khai thác các thị trường có tiềm năng xuất khẩu cao trong tương lai nhằm tăng thị phần sang các thị trường mới của EU.

Các doanh nghiệp dệt may cần lựa chọn phương thức thích hợp để chủ động thâm nhập các kênh phân phối của thị trường EU. Trên cơ sở thiết lập mối quan hệ mật thiết, chặt chẽ với các trung tâm phân phối, các siêu thị lớn trong thị trường EU; tổ chức liên doanh dưới các hình thức như sử dụng giấy phép, nhãn hiệu hàng hóa của các thương hiệu nổi tiếng; đẩy mạnh quảng bá thương hiệu hàng may mặc Việt Nam trên thị trường EU (Trần Thị Thanh Thủy, 2016).

Chủ động về nguồn cung nguyên vật liệu, nhanh chóng chuyển đổi từ phương thức sản xuất gia công sang sản xuất trực tiếp, trên cơ sở áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại. Phối hợp với các vùng, địa phương trong quá trình sản xuất, đồng thời tạo ra sự gắn kết trong thu mua nguyên liệu giữa doanh nghiệp và nơi sản xuất nguyên liệu. Mặt khác, các doanh nghiệp dệt may cần nhanh chóng chuyển dịch từ phương thức gia công đơn thuần sang làm hàng FOB (tự chủ nguyên liệu) hoặc ODM (tự thiết kế mẫu) nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn.

Nâng cao chất lượng hàng dệt may xuất khẩu trên cơ sở tiến hành kiểm tra chặt chẽ chất lượng nguyên phụ liệu; tuân thủ nghiêm ngặt yêu cầu của bên đặt hàng về nguyên liệu, phụ liệu, công nghệ cũng như quy trình sản xuất; đổi mới quy trình công nghệ để sản phẩm dệt may đạt được những tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như ISO 9000, ISO 14000...đồng thời đáp ứng được cả những tiêu chuẩn riêng có của EU như: Tiêu chuẩn về nhãn hiệu hàng may mặc ISO 3758; tiêu chuẩn về giặt ISO 3759, ISO 5077, ISO 6330; tiêu chuẩn về độ hút ẩm của Đức DIN 5411; tiêu chuẩn về giặt dựa vào tiêu chuẩn ISO 3175; tiêu chuẩn đánh giá mức độ vải bị xù sợi dựa vào tiêu chuẩn của Anh BS 5411...đây là những tiêu chuẩn mà thị trường EU rất quan tâm mà các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may Việt Nam phải đáp ứng (Trần Thị Thanh Thủy, 2016).

Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm dệt may xuất khẩu trên cơ sở nâng cao chất lượng, giảm giá thành, cải tiến mẫu mã và bao bì sản phẩm. Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm xuất khẩu theo hướng cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến hiện đại, đầu tư mua sắm các thiết bị đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cao, cải tiến quản lý ở các khâu giám định, kiểm tra chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm; tăng cường nghiên cứu và chú trọng đầu tư xây dựng phát triển thương hiệu sản phẩm của doanh nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm; nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu với các sản phẩm chế biến sâu, các sản phẩm có uy tín trên thị trường dệt may của liên minh châu Âu.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo thị trường trên cơ sở tăng cường tiếp xúc trực tiếp với đối tác EU dưới nhiều hình thức khác nhau. Chủ động tiếp thị để kịp thời nắm bắt được nhu cầu thị trường và tiếp cận được những tiến bộ trong sản xuất kinh doanh. Đa dạng hoá thị trường xuất khẩu của EU nhằm tránh rủi ro trong kinh doanh và khai thác tiềm năng tại các thị trường mới.

Chủ động và tích cực thực hiện liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng dệt

may sang thị trường EU, trong đó các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện liên kết theo chuỗi cung ứng và tìm đến các doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu, hoặc liên kết đầu tư nguồn nguyên liệu vãi nhằm giảm tối đa tình trạng nhập khẩu. Chú trọng hơn nữa đến việc xây dựng các liên kết chiến lược với những nhà bán lẻ, nhập khẩu lớn trên thế giới, tham gia vào chuỗi liên kết của họ nhằm ổn định đơn hàng, khách hàng, tiếp cận kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm kinh doanh của họ. Sự liên kết và hợp tác cần được thực hiện thông qua các biện pháp và hình thức phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên tham gia liên kết nhằm phát huy hiệu quả của liên kết hợp tác, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn bộ doanh nghiệp trong nền kinh tế để cải thiện năng lực cạnh tranh, thúc đẩy xuất khẩu bền vững.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các doanh nghiệp. Đảm bảo các quy định về lao động và môi trường. Cần thực thi quy định về thời gian lao động và độ tuổi lao động. Nâng cao đời sống và các điều kiện làm việc cho người lao động trong ngành dệt may. Nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, thường xuyên đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động dưới nhiều hình thức và nội dung đào tạo khác nhau.

Tài liệu tham khảo

- Hoa Quỳnh (2019), ‘ EVFTA tạo lực hút cho ngành dệt may’ , *Báo Công Thương*, 93, 4.
- Nguyễn Thanh Bình & Nguyễn Thị Việt Hà (2017), ‘Thực trạng các FTA và những vấn đề đặt ra đối với xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam’ , *Tạp chí Nghiên cứu Thương mại*, 28, 28-32.
- Phan Thị Hà My (2019), ‘Cơ hội và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam khi tham gia EVFTA’ , *Tạp chí Tài Chính*, 708, 48-50.
- Trần Thị Bích Nhân & Đỗ Thị Minh Hương (2019), ‘Cơ hội và thách thức khi thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới’ , *Tạp chí Tài Chính* kỳ, 700, 176-179.
- Trần Thị Thanh Thủy (2016), ‘Xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường EU: Cơ hội và thách thức đặt ra ’ , *Tạp chí Tài chính*, 631, 94-95.
- Việt Nga (2019), ‘Ngành dệt may nhiều dư địa tại thị trường EU’ , *Báo Công Thương*, 81, 4-5.